

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1975;

ĐKTT: 22F5 KDC – KV5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1963;

ĐKTT: 22F5 KDC – KV5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thị Ngọc T (Nữ), sinh năm 2000, Huỳnh Thị Ngọc T1 (Nữ), sinh ngày 19/9/2004. Cháu Huỳnh Thị Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 19/9/2004, cả hai thống nhất giao cháu T1 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông H thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị C và Ông Huỳnh Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Cháu Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

+ Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 19/9/2004 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông H và bà C mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà C tự nguyện nộp thay cho ông H 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp theo Biên lai thu số 000309 ngày 04/4/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-VKSND Q.N;

-Đương sự;

-UBND huyện B;

-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ